

Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	1,053.00	207.86	76.77
% ngày	-0.28%	-0.56%	0.22%
% tuần	2.75%	1.45%	1.28%
% tháng	-0.22%	-0.31%	-0.74%
% năm	-28.81%	-53.57%	-33.41%
<b>GTGD (Tỷ VND)</b>			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	8,612	933	362
TB 1 tháng	8,900	1,020	411
<b>Khối ngoại (Tỷ VND)</b>			
Mua	1,107.17	11.23	31.10
Bán	685.83	15.13	30.19
Giá trị ròng	421.33	-3.90	0.91
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	138	59	149
Mã Giảm	305	101	107
Không Đổi	56	73	84
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	11.78	15.03	12.21
Vốn hóa			
TT (ngàn tỷ)	4,232	261	985
LS Cổ tức	3.03%	6.02%	4.53%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

**VNINDEX**



**HNXINDEX**



**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**

Các chỉ số chứng khoán Việt Nam ghi nhận lực bán mạnh vào đầu phiên khi Dow John giảm mạnh phiên thứ 5 nhưng điểm tích cực là các chỉ số thu hẹp đà giảm đáng kể về cuối phiên. Chỉ số VN-Index đóng cửa phiên tại 1053 điểm, giảm 0.28%, chỉ số HNX-Index giảm 0.56%, chỉ số Upcom-Index tăng 0.22%. Giá trị giao dịch khớp lệnh ghi nhận đạt 9,106 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Diễn biến “đỏ vỏ xanh lòng” xuất hiện khi nhiều mã vốn hóa lớn tăng mạnh như VRE (3.7%), MSN (3.8%), VHM (1.1%) trong khi nhóm Ngân hàng vẫn còn giảm khá. Cụ thể, TCB, TPB, ACB, STB có mức giảm quanh 2%.

HVN (4.9%) có phiên thứ 2 tăng liên tiếp đóng cửa tại 13,950 đồng với thanh khoản đột biến hơn 5.2 triệu cp.

Khối ngoại mua ròng 418 tỷ đồng toàn thị trường trong đó HPG (71 tỷ), VND (58 tỷ), HSG (56 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng. Ở chiều ngược lại, STB (45 tỷ), FUEVFNVD (20 tỷ), HCM (19 tỷ) là các mã bị bán ròng khá nhất.

**QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN**

Chúng tôi cho rằng chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm định lại ngưỡng 1,040 điểm trong đầu phiên giao dịch do ảnh hưởng từ TTCK thế giới, nhưng chúng tôi kỳ vọng chỉ số VN-Index có thể sẽ nhanh chóng thu hẹp đà giảm trong phiên giao dịch đầu tuần. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên chúng tôi đánh giá rủi ro ngắn hạn vẫn ở mức thấp và dòng tiền có thể sẽ phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục hồi phục nhẹ cho thấy các nhà đầu tư tiếp tục giảm bị quan hơn.

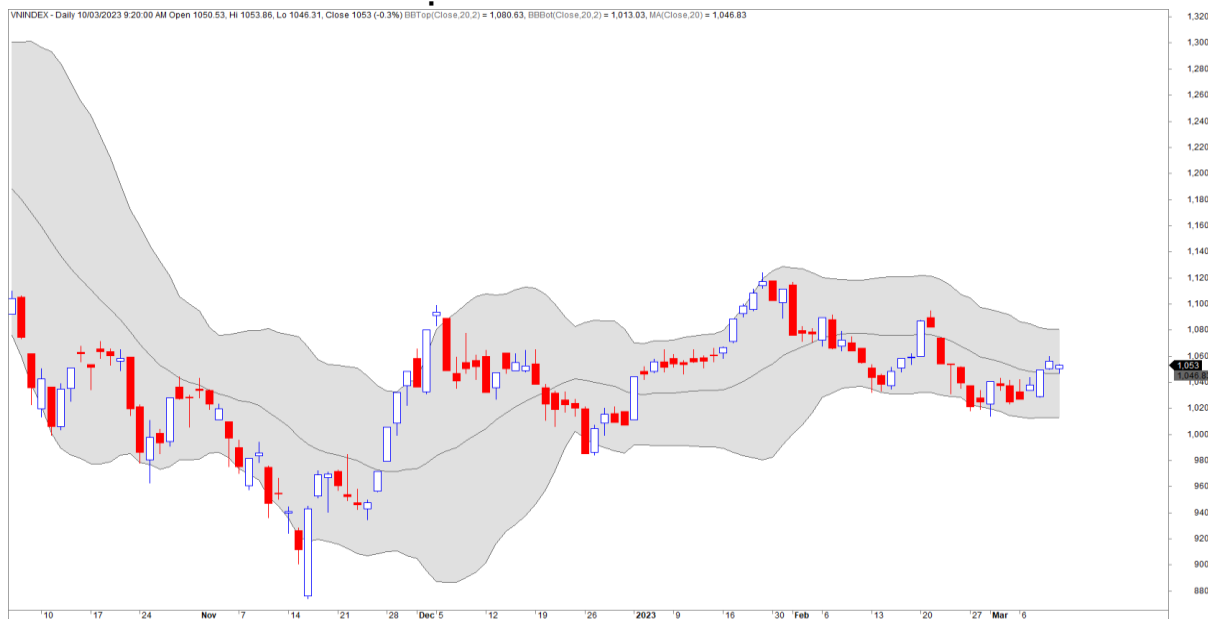
Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp dưới 40% danh mục và có thể xem xét mua mới với tỷ trọng thấp để thăm dò xu hướng ngắn hạn.

Theo đồ thị tuần, chỉ số VN-Index đóng cửa ở mức 1,053 điểm (+2.8% wow) với khối lượng giao dịch tăng nhẹ so với tuần trước đó. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy trung hạn cho thấy thị trường có thể sẽ tiếp tục đi ngang quanh mức giá hiện tại trong tuần giao dịch tới. Ngoài ra, xu hướng trung hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư trung hạn có thể tiếp tục tận dụng các nhịp điều chỉnh để tích lũy cổ phiếu.

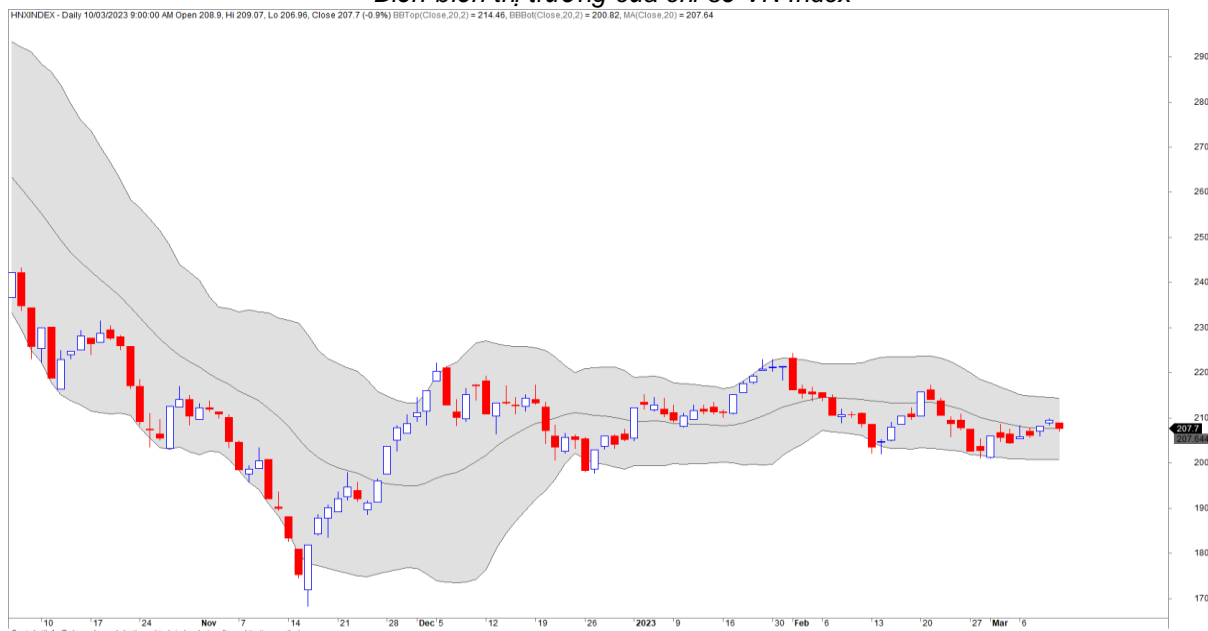
Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



## BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1110	1130	870	800
Chỉ số HNX-Index	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	197	210	189	160
Chỉ số VN30	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1120	1140	980	960
Chỉ số VNMidcaps	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1,030	1200	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1000	1150	804	750

**Sàn GDCK TPHCM (HSX)**

	Điểm	Chg%
VNI	1053	-0.28%
VN30	1047.2	-0.29%
VN Mid	1294.81	-0.55%
VN Small	1117.74	-0.58%

**Sàn GDCK Hà Nội (HSX)**

	Điểm	Chg%
HNI	207.86	-0.56%
HN30	367.92	-0.81%
VNX AllSh	997.73	-0.39%

**Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)**

	Điểm	Chg%
UPCoM	76.77	0.22%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1107.17	
Bán	685.83	
GT ròng	421.33	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	11.23	
Bán	15.13	
GT ròng	-3.90	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	31.10	
Bán	30.19	
GT ròng	0.91	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HVN	650	4.89%
ADS	600	4.84%
MSH	1500	4.53%
MSN	3100	3.84%
VRE	1000	3.70%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NDN	700	9.46%
HUT	600	3.87%
LAS	300	3.61%
TNG	300	1.67%
GKM	200	0.58%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VTR	1888	7.55%
BDT	1355	5.53%
BWS	1004	3.72%
ABI	518	1.57%
DDV	116	1.36%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ACC	-700	-4.35%
DRH	-180	-3.54%
HT1	-500	-3.25%
EVG	-110	-3.09%
HHV	-400	-2.92%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NVB	-800	-4.71%
PLC	-1300	-3.77%
BCC	-400	-3.28%
TAR	-400	-3.01%
MBS	-400	-2.88%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PAT	-2569	-2.90%
VOC	-685	-2.81%
C4G	-262	-2.26%
BSR	-360	-2.14%
SBS	-110	-2.12%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	435,865	
BID	238,509	
GAS	204,793	
VIC	202,520	
VHM	186,585	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
THD	13,930	
BAB	13,750	
IDC	13,134	
KSF	12,750	
PVS	12,618	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	185,557	
VGI	63,263	
BSR	50,972	
VEA	50,619	
MCH	49,132	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
EIB	28,624,067	3,089,415
HSG	25,602,363	20,233,359
STB	23,505,094	17,478,055
HPG	22,516,284	20,444,670
VND	19,717,722	16,662,284

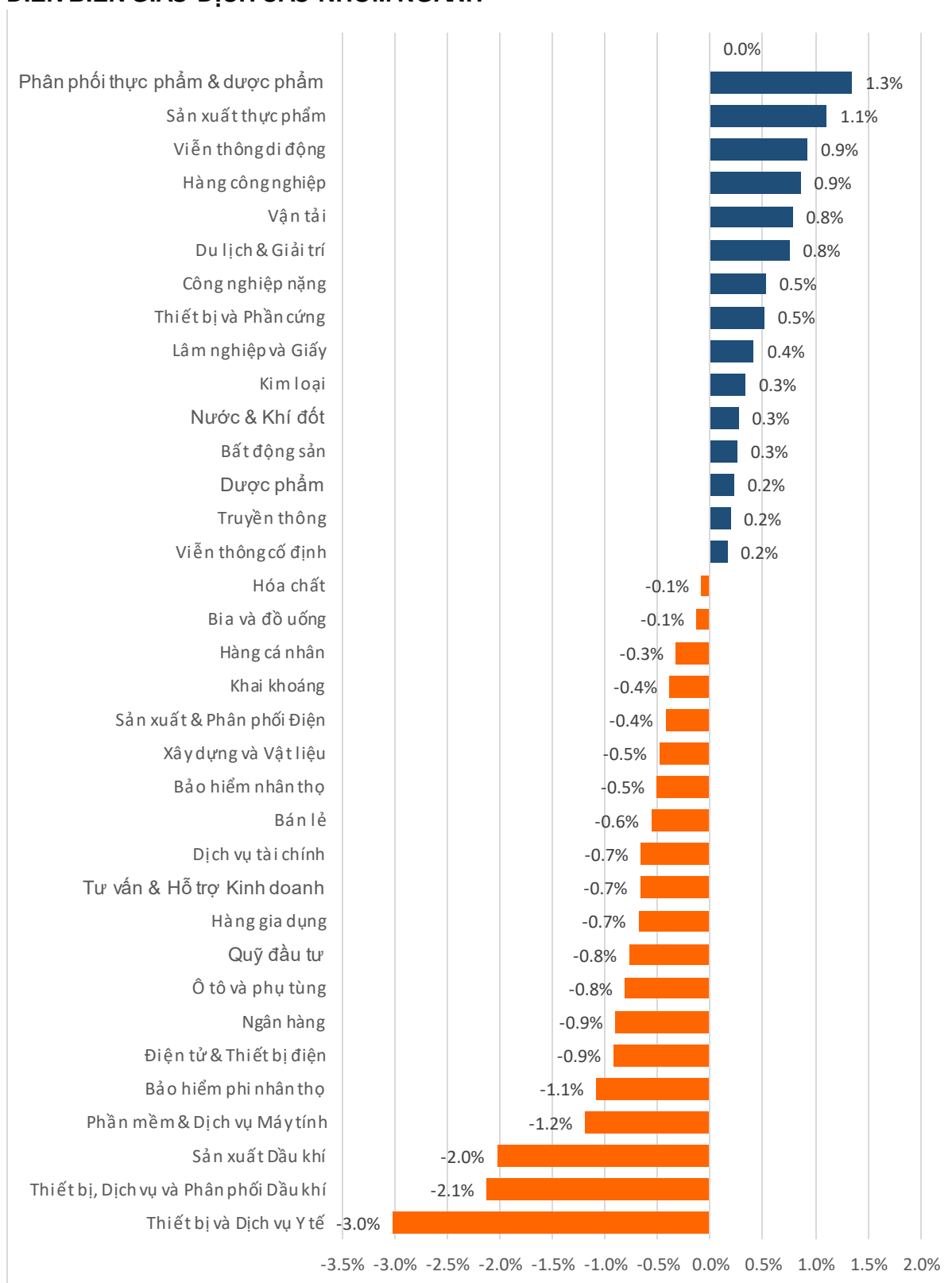
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	13,146,973	10,054,492
PVS	9,239,735	6,959,444
HUT	4,609,090	1,605,315
CEO	3,927,563	7,300,278
TNG	3,712,178	2,855,651

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	6,576,378	7,827,266
TSJ	2,711,200	245
C4G	2,456,273	2,851,779
LMH	2,324,260	1,789,493
BDT	1,576,000	21,170

Nguồn: Bloomberg & YSVN



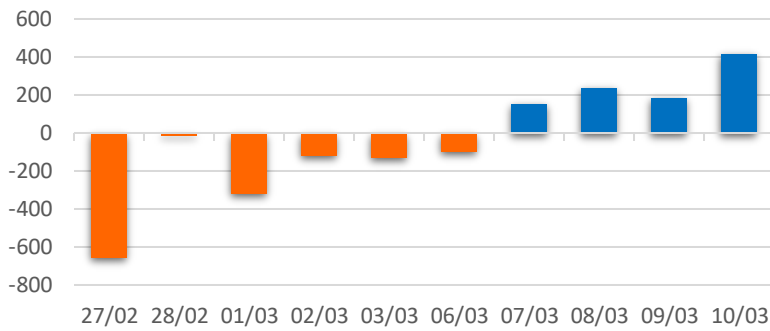
## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinPro – YSVN

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

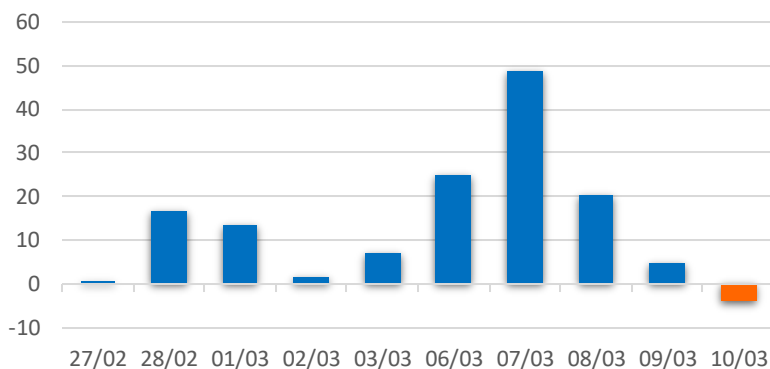
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HPG	70,968	STB	46,380
VND	57,711	FUEVFNVD	20,052
HSG	56,133	HCM	19,381
SSI	54,126	VCB	15,587
VHM	47,663	DXG	12,391

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

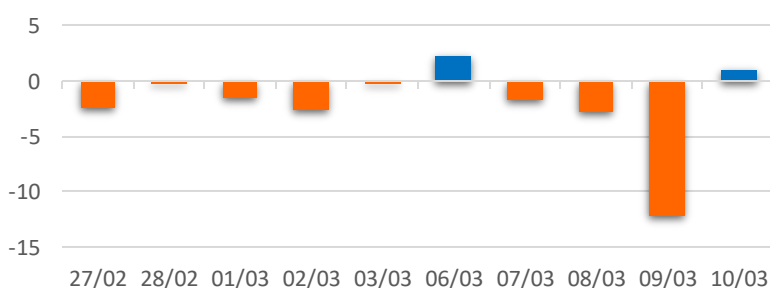
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
CEO	3,385	PVS	9,716
TNG	1,919	NVB	504
IDC	811	SHS	466
PVG	773	PVC	441
PRE	240	DL1	152

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BSR	1,984	VTP	4,066
ACV	1,348	VEA	302
ABI	439	RIC	154
QTP	298	CSI	103
TED	281	EFI	50

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiiPro – YSVN

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>FUEVFVND</b>	20,923	<b>HPG</b>	19,836
<b>E1VFN30</b>	15,128	<b>FPT</b>	18,885
<b>DGC</b>	10,600	<b>MSN</b>	17,542
<b>HDG</b>	4,037	<b>VPB</b>	16,815
<b>VCI</b>	2,206	<b>VNM</b>	16,039

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

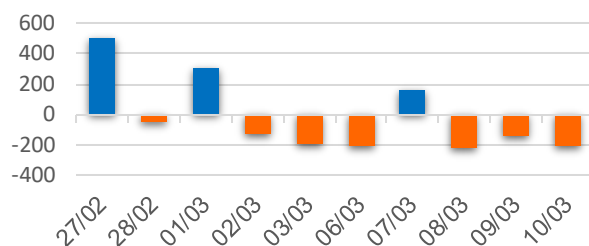
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>TNG</b>	13,636.68	<b>DVM</b>	58

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

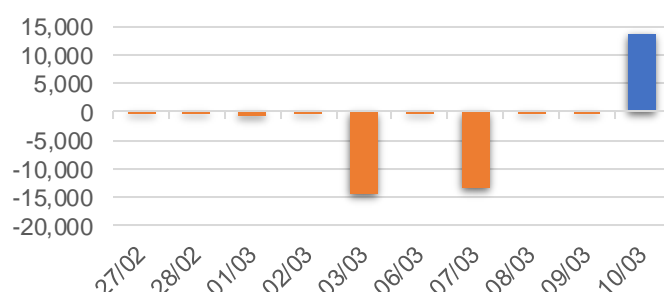
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>QNS</b>	1,948	<b>TSJ</b>	122,004
<b>QTP</b>	750	<b>ACV</b>	17
<b>VTP</b>	653		
<b>TCI</b>	344		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

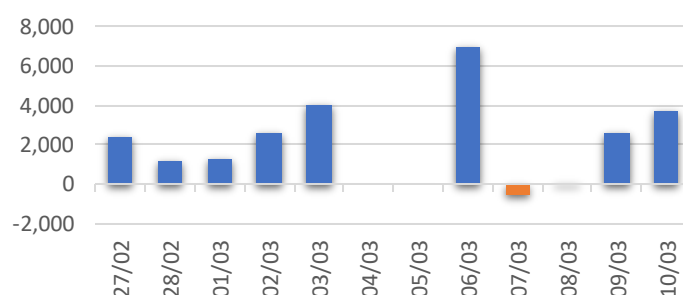
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)

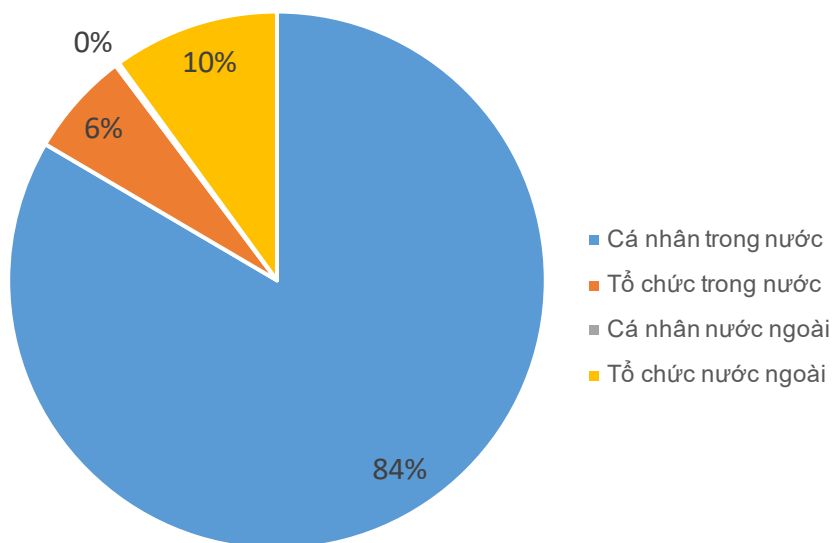


Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)





## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiiPro – YSVN

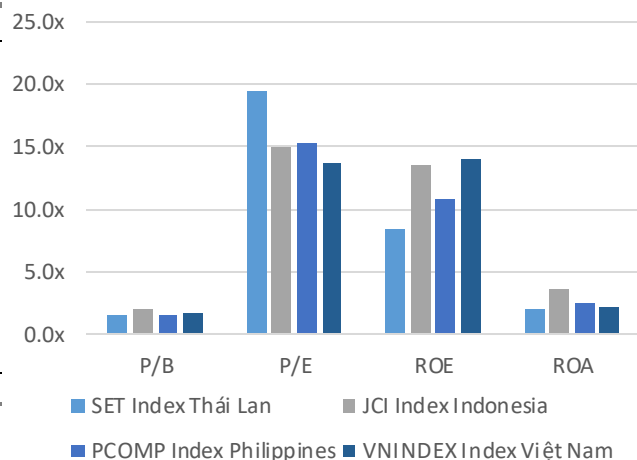
### Diễn biến các thị trường trong khu vực



**Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực**

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.6x	2.0x	1.6x	1.6x
P/E		19.3x	15.0x	15.2x	13.3x
ROE	%	8.45	13.51	10.86	13.99
ROA	%	2.11	3.72	2.48	2.20
Vốn hóa	Tỷ USD	562.23	619.37	173.92	172.48
GTGD	Tỷ USD	1.34	0.51	0.08	0.25
LS cổ tức	%	2.82	2.64	2.17	1.76

Nguồn: Bloomberg & YSVN





**CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM****Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân**

**Nguyễn Thế Minh**  
Giám đốc Nghiên cứu Phân tích  
+84 28 3622 6868 ext 3826  
minh.nguyen@yuantan.com.vn

**Lý Thị Hiền**  
Trưởng phòng NC-PT  
+84 28 3622 6868 ext 3908  
hien.ly@yuantan.com.vn

**Quách Đức Khánh**  
Phó Phòng NC-PT  
+84 28 3622 6868 ext 3833  
khanh.quach@yuantan.com.vn

**Khổng Hữu Hiệp**  
Chuyên viên phân tích cao cấp  
+84 28 3622 6868 ext 3912  
hiep.khong@yuantan.com.vn

**Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng**  
Chuyên viên phân tích cao cấp  
+84 28 3622 6868 ext 3832  
hong.nguyen@yuantan.com.vn

**Phạm Tấn Phát**  
Chuyên viên phân tích cao cấp  
+84 28 3622 6868 ext 3880  
phat.pham@yuantan.com.vn

**Ngô Thanh Thảo**  
Trợ lý phân tích  
+84 28 3622 6868 ext 3952  
thao.ngo@yuantan.com.vn

**Phòng Môi giới khách hàng cá nhân**

**Phạm Đắc Thành**  
Giám đốc Khu vực Miền Bắc  
+84 28 3622 6868 ext 3416  
thanh.pham@yuantan.com.vn

**Võ Thị Thu Thủy**  
Giám đốc chi nhánh Bình Dương  
+84 28 3622 6868 ext 3505  
thuy.vo@yuantan.com.vn

**Lương Kỳ Ty**  
Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn  
+84 28 3622 6868 ext 3653  
ty.luong@yuantan.com.vn

**Bùi Quốc Phong**  
Giám đốc chi nhánh Đồng Nai  
+84 28 3622 6868 ext 3701  
phong.bui@yuantan.com.vn

**Võ Đình Tuấn**  
Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng  
+84 28 3622 6868 ext 3301  
tuan.vo@yuantan.com.vn

**Nguyễn Việt Quang**  
Giám đốc chi nhánh Hà Nội  
+84 28 3622 6868 ext 3404  
quang.nguyen@yuantan.com.vn

**Đinh Thị Thu Cúc**  
Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu  
+84 28 3622 6868 ext 3203  
cuc.dinh@yuantan.com.vn

## Appendix A: Important Disclosures

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

**Note:** Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written